

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC  
TRẦN HẢI MINH. *Biến đổi của diễn  
xướng nghi lễ lên đồng (qua nghiên cứu  
trường hợp tỉnh Nam Định)*

*Chuyên ngành: Văn hóa học*

*Mã số: 62310640*

Nam Định là một trong những trung tâm của tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ và thờ đức Thánh Trần. Diễn xướng nghi lễ lên đồng (DXNLLĐ) ở Nam Định là một loại hình diễn xướng nghi lễ dân gian đã hình thành và phát triển từ lâu đời. Trong quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa, DXNLLĐ đã tiếp thu những tinh hoa văn hóa của các vùng miền để tạo cho mình sự phong phú, đa dạng, tuy vậy bên cạnh những mặt tích cực cũng không thể tránh khỏi sự pha tạp kể cả trong nội dung, hình thức thể hiện và diễn xướng. Luận án *Biến đổi của diễn xướng nghi lễ lên đồng (qua nghiên cứu trường hợp tỉnh Nam Định)* là công trình nghiên cứu chuyên sâu về DXNLLĐ ở Nam Định dưới góc độ văn hóa học. Luận án đã nhận diện được những giá trị văn hóa của DXNLLĐ truyền thống và biến đổi của DXNLLĐ ở Nam Định hiện nay; đồng thời đánh giá sự biến đổi qua từng thành tố cấu thành diễn xướng, xác định mối quan hệ tương tác giữa truyền thống và hiện tại; xác định mức độ biến đổi, từ đó đưa ra những nhận định, đánh giá nguyên nhân biến đổi và những vấn đề đặt ra đối với DXNLLĐ hiện nay.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận án được trình bày trong 4 chương.

Ở chương 1, ngoài phần *tổng quan nghiên cứu*, tác giả làm rõ *cơ sở lý luận và khái quát DXNLLĐ truyền thống*.

Theo tác giả, DXNLLĐ là một nghi lễ quan trọng của nghi lễ thờ mẫu Tam phủ. Đó là nghi lễ nhập hồn nhiều lần của các vị thánh vào thân xác các thanh đồng, là sự tái hiện lại hình ảnh của các vị thánh thông qua nghệ thuật diễn xướng tâm linh nhằm phán truyền, ban tài lộc, đáp ứng nhu cầu của tín đồ đạo mẫu theo một quy tắc, trật tự nhất định.

DXNLLĐ hình thành và phát triển từ Lễ hội của tín ngưỡng thờ cúng Thần làng - Thành hoàng làng, Lễ hội của tín ngưỡng thờ Đức Thánh Cha - Đức Thánh Trần (lễ hội Cha), Lễ hội của tín ngưỡng thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh (lễ hội Mẹ). Thành tố cấu trúc của DXNLLĐ bao gồm: âm nhạc (làn điệu, ca từ, cấu trúc âm nhạc, thanh nhạc); múa; phục trang, đạo cụ, nhạc cụ; đồ lễ.

DXNLLĐ là một nghi lễ tiêu biểu của đạo Mẫu Tam phủ - Tứ phủ. Song DXNLLĐ ở Nam Định lại có nét đặc thù riêng so với những địa phương khác bởi ở đây tồn tại song song và có sự giao thoa, hòa quyện giữa hai dòng đồng là dòng đồng thờ Đức Thánh Trần (dòng thanh đồng) và dòng đồng thờ Đức Thánh Mẫu (dòng đồng cốt) gắn liền với hai nhân vật thần linh. Khảo sát thực tế của tác giả cho thấy, trong dân gian vẫn truyền tụng nhau về sự tồn tại hai dòng đồng, người dân muốn cầu lộc, cầu tài thì tìm đến Đức Thánh Mẫu, muốn cầu khỏi bệnh, xua đuổi tà ma thì tìm đến Đức Thánh Trần, cả hai đều là những mong ước chính đáng của nhân dân. Đáng lưu ý là hiện tại ở các lễ hội lớn do Nhà nước tổ chức không thấy tồn tại hoạt động riêng biệt của hai dòng đồng, trên thực tế nó đã giao thoa, hòa quyện, dung nạp những yếu tố mang

tính “thiên” để tạo ra một DXNLLĐ có thể hoạt động ở cả lễ hội Cha và lễ hội Mẹ.

Chương 2 phân tích những *biến đổi về không gian và đối tượng thực hành DXNLLĐ*.

Về *không gian DXNLLĐ*, sự biến đổi về địa điểm, thời gian của hoạt động DXNLLĐ cũng đã một phần minh chứng cho sự biến đổi về không gian của hoạt động DXNLLĐ hiện nay. Các DXNLLĐ trước đây đều chủ yếu diễn ra ở các đền, phủ, miếu trước bệ thờ vọng Thánh, vào các dịp lễ hội chính trong năm, ở Nam Định tập trung chủ yếu vào hai lễ hội lớn là lễ hội Phủ Dầy và lễ hội Đền Trần. Địa điểm thực hiện các DXNLLĐ hiện nay không còn bó hẹp trong các đền, phủ, miếu, trước ban công đồng như trước đây, mà đã mở rộng hơn nhiều theo sự phát triển không ngừng của loại hình nghi lễ tín ngưỡng này. Những năm gần đây DXNLLĐ đã diễn ra khá sôi nổi ở hầu hết các di tích có thờ Đức Thánh Mẫu và Đức Thánh Trần. Mặt khác, các canh hầu không chỉ tổ chức ở những đền thờ Thánh nữa mà mở rộng cả ở các đình, chùa, thậm chí ở “điện tư gia”.

Về *đối tượng thực hành DXNLLĐ*, hiện nay vai trò của *thầy Pháp* (pháp sư, thầy cúng) đã có nhiều thay đổi (được phân công chuyên môn hóa), đồng thời có sự thay đổi, hoán vị giữa vị trí, vai trò của Pháp sư và *Thanh đồng* (người trực tiếp hầu đồng - chủ thể). *Cung văn* xưa nay được ví như một nhạc trưởng, điều hành phần đàn và hát trong suốt cả cuộc thực hành nghi lễ, tuy nhiên hiện nay cũng có nhiều biến đổi theo nhiều chiều hướng khác nhau, phần là biến đổi để thích nghi, phần là biến đổi theo cơ chế, phần thì biến đổi theo nhu cầu và thị hiếu của bản hội. *Hầu dâng* trong DXNLLĐ truyền thống hay hiện nay đều có chức năng chung là người phụ cho người

hầu chính (thanh đồng). Nhìn chung về bản chất, hầu dâng ngày nay không có nhiều khác biệt so với hầu dâng trong DXNLLĐ truyền thống. Riêng thành phần *con nhang đệ tử* có sự biến đổi rõ rệt, từ ban đầu chủ yếu là nữ và thương nhân buôn bán, nay đã chuyển thành nhiều thành phần xã hội, kể cả quan chức, các doanh nghiệp, thậm chí cả một số cán bộ trong ngành giáo dục.

Sự biến đổi cơ bản có tính quyết định đến sự biến đổi của các thành tố diễn xướng khác chính là thanh đồng (chủ thể thực hành diễn xướng nghi lễ lên đồng).

Chương 3 phân tích những *biến đổi về trình tự và thành tố cấu trúc trong DXNLLĐ*.

Sự biến đổi cả về nội dung, hình thức và mục đích nghi lễ khiến cho DXNLLĐ hiện nay dù vẫn giữ nguyên vỏ tôn giáo bên ngoài song thực chất bên trong đã có sự chuyển hóa rõ rệt.

*Trình tự trong DXNLLĐ* ở Nam Định cũng như những địa phương khác nhìn chung đều có một quy trình tương đối giống nhau. DXNLLĐ có 2 hình thức hầu là hầu xuôi và hầu ngược, nhưng DXNLLĐ ở Nam Định chỉ theo hình thức hầu xuôi. Trong một ván hầu, các cung văn phải cung thỉnh tất cả các vị Thánh (có vị nhập, ộp đồng và làm việc quan gọi là hầu mở khăn, còn 15 vị Thánh chỉ về ngự và nghe văn thì gọi là hầu tráng mạn, không mở khăn). Trình tự nội dung thời gian của 1 giá hầu gồm 4 bước: Bước 1 “Mời thánh nhập”; Bước 2 “Kể sự tích và công đức”; Bước 3 “Xin thánh phù hộ”; Bước 4 “Đưa tiễn”.

DXNLLĐ hiện nay tuy không thay đổi nhiều về trình tự thực hành buổi lễ, song các yếu tố mang tính diễn xướng thì có sự biến đổi đáng kể. Đó là những biến đổi về âm nhạc (làn điệu, cấu trúc, thanh nhạc), nhạc cụ, múa, trang phục. So sánh giữa

đồ lễ trong DXNLLĐ xưa và nay cũng có nhiều khác biệt. Đồ lễ trong DXNLLĐ hiện nay đã vượt xa cái ý niệm “tùy tâm biện lễ”, “con giàu một bó, con khó một nén”.

Chương 4 làm rõ *nguyên nhân biến đổi và những vấn đề đặt ra đối với DXNLLĐ trong xã hội hiện nay*.

Nền kinh tế thị trường, chính sách ứng xử đối với tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước cũng như cộng đồng quốc tế... đã tác động mạnh mẽ dẫn đến sự biến đổi của tín ngưỡng thờ Mẫu nói chung và DXNLLĐ nói riêng, trong đó có DXNLLĐ ở Nam Định.

Thực trạng tại quần thể di tích Phủ Dầy hiện nay cho thấy DXNLLĐ được thực hiện mọi lúc, mọi nơi không kể ngày lễ, ngày hội và đương nhiên các hoạt động dịch vụ đi kèm cũng sôi nổi, chuyên nghiệp hơn bao giờ hết. Sự bùng phát của DXNLLĐ với tư cách là một “nghề” không chỉ bó hẹp trong khuôn khổ của đối tượng thực hành nghi lễ như nghề thanh đồng, nghề pháp sư, nghề hầu dâng, nghề hát văn chầu, nghề cung văn..., mà còn kéo theo hàng loạt các nghề khác cùng tồn tại như nghề vàng mã, nghề may khăn châu áo ngự... và xuất hiện thêm nghề “môi giới”..., kèm theo đó là cả một hệ thống dịch vụ tâm linh khép kín phục vụ tận nơi từ chỗ ăn, nghỉ, mua sắm đồ lễ, pháp sư...

Với những biến đổi có nguy cơ phá vỡ tính đặc thù của tín ngưỡng thờ Mẫu, tác giả cho rằng, sự bùng nổ và biến đổi của hầu hết các yếu tố cấu thành nghi lễ đã phần nào làm cho DXNLLĐ nói riêng và tín ngưỡng thờ Mẫu nói chung thay đổi đáng kể. Quan niệm “điện to”, “phủ lớn” mới “sang”, mới “thiêng” đang phần nào làm giảm sự trong sáng của một tục thờ nguyên thủy mang tính nội đạo. Bên cạnh đó, thanh đồng hiện nay phần lớn thay đổi

ở cách nhập thần, hay nói cách khác là họ hoàn toàn tỉnh táo khi mà theo lý thuyết là đã nhường thân xác để cho Thánh nhập. Sự tùy tiện của các thanh đồng (trong việc dung nạp các nhân vật “địa phương hóa” một cách thái quá) đã làm cho thần chủ của nghi lễ thờ Mẫu có phần hỗn loạn.

Sự biến đổi của DXNLLĐ, theo tác giả luận án, là một quy luật tất yếu của loại hình văn hóa phi vật thể. Tuy nhiên, cần biến đổi có “chọn lọc” để DXNLLĐ thực sự là niềm tin tín ngưỡng của cộng đồng.

DXNLLĐ hiện nay đã được nhìn nhận một cách thiện cảm hơn, đa diện hơn từ khi được đưa vào danh mục Di sản phi vật thể quốc gia (năm 2012), đặc biệt là từ khi UNESCO vinh danh “nghi lễ thờ Tam phủ của người Việt” (mà ở đó DXNLLĐ là một điểm nhấn quan trọng trong tổng thể nghi lễ thờ Mẫu của người Việt) là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Dù xét ở góc độ nào đi nữa thì DXNLLĐ vẫn là một dạng diễn xướng đặc thù, ngoài những giá trị vốn có mà tự thân nghi lễ đem lại thì DXNLLĐ xưa và nay vẫn chứa đựng những giá trị lịch sử, đạo đức, nghệ thuật,... và hơn hết là thiết chế niềm tin của cộng đồng vào sự bình an, sức khỏe, ấm no, hạnh phúc mà thần thánh mang lại. Với bản chất là một nghi lễ mang tính nguyên hợp cao, tích hợp trong đó nhiều lớp lang văn hóa, nghệ thuật, tín ngưỡng,..., DXNLLĐ ở Việt Nam nói chung và tỉnh Nam Định nói riêng (đã tồn tại từ lâu đời, được cộng đồng gìn giữ, nuôi dưỡng) vẫn có những ảnh hưởng nhất định với đời sống của người Việt trong xã hội hiện tại.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp trường, họp tại trường Đại học Văn hóa Hà Nội năm 2018.

HOÀI PHÚC  
giới thiệu